

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 30 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị.

Ông Nguyễn Trần Mạnh Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Xuân K, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1960 (đã chết); Vợ Đỗ Thị H sinh năm 1991; Có 03 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024). Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2024 đến ngày 10/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, (có mặt).

Người bị hại: Bà Hà Thị Minh T, sinh năm 1957. (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1950; Trú tại: thôn N, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Xuân K, có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 07 giờ ngày 13/06/2024, Lê Xuân K một mình điều khiển xe ba bánh tự chế chở nước lọc, nước ngọt, đá viên đi từ xã Đ đi theo đường tỉnh lộ 307B đến thị trấn Tam Sơn, Sông Lô để giao hàng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, K đi đến đoạn đường gần ngã tư thuộc thôn T, xã N, huyện Sông Lô, theo hướng xã

N đi thị trấn T, huyện Sông Lô với tốc độ khoảng 30-40km/h. K quan sát thấy phía bên phải theo chiều đi có biển cảnh báo, loại biển cảnh báo nguy hiểm yêu cầu đi chậm; phía trước cách khoảng 90m là ngã tư giao nhau giữa TL307B và đường từ xã Như Thụy, huyện Sông Lô đi TT.Lập Thạch, huyện Lập Thạch có đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy. K giữ nguyên tốc độ tiếp tục đi thẳng, khi cách ngã tư giao nhau khoảng 30m, K phát hiện bà Hà Thị Minh T, trú tại thôn N, xã Như Thụy, huyện Sông Lô điều khiển xe mô tô BKS: 88C1- 147.20 đi phía trước cùng chiều, bà T ngoảnh đầu lại phía sau để quan sát khoảng 2- 3 lần, đồng thời điều khiển xe đi chậm lại. Lúc này, K điều khiển xe cách xe của bà T khoảng 06m. Do không giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước và không tuân thủ quy định về tốc độ nên phần đầu bên trái của xe ba bánh do K điều khiển đã đâm vào đuôi xe mô tô do bà T điều khiển làm xe mô tô bị đổ, trượt về phía trước bên trái ra khoảng giữa đường, còn bà T bị ngã văng sang bên phải đường, bánh sau bên phải xe ba bánh của K tiếp tục đi chèn qua người bà T. K điều khiển xe ba bánh tự chế đi qua ngã tư thì dừng lại tại lề đường bên phải rồi chạy bộ quay lại vị trí xảy ra va chạm thì thấy bà T đang nằm trên đường, co giật rồi tắt thở. K đi đến Công an xã N, huyện Sông Lô trình báo sự việc. Hậu quả: Bà Hà Thị Minh T tử vong, Lê Xuân K không bị thương tích gì. Hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành vẽ sơ đồ hiện trường, chụp ảnh, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn giao thông theo quy định pháp luật và các bên liên quan không có ý kiến gì.

Ngày 13/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô ra Quyết định trưng cầu giám định số 341, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định tử thi đối với bà Hà Thị Minh T. Tại kết luận giám định tử thi số 52 ngày 27/6/2024 của Phòng KTHS- Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Nguyên nhân chết của Hà Thị Minh T là do đa chấn thương nặng.*

Tại kết luận định giá tài sản số 10,11 ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sông Lô kết luận: *Thiệt hại đối với xe mô tô tự chế đã cũ, đã qua sử dụng là 200.000đ; xe mô tô BKS: 88C1 – 147.20 là 750.000đ.*

Biên bản làm việc hồi 09 giờ 15 phút ngày 13/6/2024: Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với Lê Xuân K. Kết quả: 0,000mg/l khí thở.

Tại Kết luận giám định số 1774/KLGD ngày 18/6/2024 và số 1782/KLGD ngày 20/6/2024, kết luận: Không phát hiện cồn và chất ma túy trong mẫu máu của bà Hà Thị Minh T.

Tại Kết luận giám định số 1783/KLGD ngày 20/6/2024, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Xuân K.

Tại Kết luận giám định số 1775/KLGD ngày 18/6/2024, kết luận: Không tìm thấy cò trong mẫu máu thu giữ của Lê Xuân K.

Tại Kết luận giám định số 1955/KL-KTHS ngày 05/7/2024, kết luận: mẫu chất màu đỏ thu tại khung kim loại bảo vệ xi nhan phía sau bên phải của xe mô tô BKS 88C1-147.20 ký hiệu A2 gửi giám định cùng loại với mẫu sơn màu đỏ thu tại lò xo giảm sóc bên trái của xe ba bánh tự chế ký hiệu A1 gửi làm mẫu so sánh.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Đình L trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn cho bà T dẫn đến tử vong gia đình đưa về nhà, bị cáo K và gia đình đã thăm hỏi động viên bồi thường cho gia đình ông số tiền 250.000.000đ tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác, tại cơ quan điều tra ông có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa ông L không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT - VKSSL ngày 02/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Lê Xuân K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Xuân K và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân K phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân K từ 16 tháng đến 19 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 32 tháng đến 38 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo và đại diện người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Khánh không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, Lê Xuân K có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ba bánh tự chế chở hàng là nước lọc, nước ngọt và đá viên đi theo đường TL307B từ xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô đi thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, với tốc độ khoảng 30 - 40km/giờ và đi ở bên phải đường theo chiều đi của K. Khi đi gần đến ngã tư có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy yêu cầu đi chậm thuộc địa phận thôn Thụy Sơn, xã Như Thụy, huyện Sông Lô, do Khánh điều khiển xe không giảm tốc độ khi đến đường giao nhau và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe đi phía trước nên phần đầu xe ba bánh K điều khiển đã đâm vào đuôi xe máy BKS 88C1-147.20 do bà Hà Thị Minh T, điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả: Bà Hà Thị Minh T tử vong, hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan đến việc tai nạn, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản liên quan đến việc tai nạn, bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi nêu trên của K điều khiển xe mô tô có giấy phép theo quy định đã vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe là *“Người lái xe... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình...”*; Khoản 1, 3 Điều 5; Khoản 2 Điều 11 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải:

Điều 5 thông tư số 31 quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm ...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức ... ”

Điều 12 thông tư số 31 quy định về khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường: “Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông”. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Xuân K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người... ”.

Do đó bản cáo trạng số: 53/CT - VKSSL ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Lê Xuân K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi của mình, tai nạn xảy ra bị cáo tự đến cơ quan Công an xã Như Thụy đầu thú, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền 250 triệu đồng để thăm hỏi, động viên và giúp gia đình người bị hại chi phí tổ chức việc mai táng, thờ cúng, tổn thất tinh thần và tài sản cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho

bị cáo cải tạo tại địa phương, trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi khi chuẩn bị sang đường không chú ý quan sát dẫn đến việc xảy ra tai nạn và trong quá trình xét xử bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ thể hiện. Ngoài lần vi phạm pháp luật này thì bị cáo luôn thực hiện tốt nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú và được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có khả năng tự cải tạo và nếu không phải bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức độ phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà chỉ áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp chính của bị cáo không phải là lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 250.000.000đ gồm tiền chi phí mai táng, tổn hại tinh thần, tiền hư hỏng tài sản và các chi phí khác..., đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn Đình L đã nhận đủ số tiền trên và đến nay không có yêu cầu bị cáo K bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[7] Đối với 01 xe mô tô BKS: 88C1- 147.20 cùng giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Minh T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho gia đình bà T là đúng chủ sở hữu. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe ba bánh tự chế là của Lê Xuân K sử dụng tham gia giao thông. Đây là loại phương tiện bị cấm lưu hành nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2; 01 căn cước công dân mang tên Lê Xuân K cần trả lại cho bị cáo.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo K phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân K phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao Lê Xuân K cho UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, ...và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 xe ba bánh tự chế là của bị cáo K sử dụng tham gia giao thông. Đây là loại phương tiện bị cấm lưu hành.

Trả lại cho Lê xuân K 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số V682779, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 260215018474, 01 căn cước công dân mang tên Lê Xuân K số 026087015164 (mang tên Lê Xuân K). (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô).

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Xuân K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;
-CQĐT Công an huyện Sông Lô;
-CQ Thi hành án hình sự;
-UBND xã Đức Bác;
-Bị cáo, Người đại diện bị hại;
-Lưu hs; Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Kiên Thành

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào 10 hồi giờ 00 phút ngày 30 tháng 10 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị và ông Nguyễn Trần Mạnh

Trường.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Xuân Khánh, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn Thượng Trung, xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Lê Xuân Khánh phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

4/ Về hình phạt: Phạt bị cáo Lê Xuân Khánh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao Lê Xuân Khánh cho UBND xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần

trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

5/ Về xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 xe ba bánh tự chế là của bị cáo Khánh sử dụng tham gia giao thông. Đây là loại phương tiện bị cấm lưu hành.

Trả lại cho Lê xuân Khánh 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số V682779, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 260215018474, 01 căn cước công dân mang tên Lê Xuân Khánh số 026087015164 (mang tên Lê Xuân Khánh). (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Xuân Khánh phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

6/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 30 tháng 10 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Vị Nguyễn Trần Mạnh Trường

Nguyễn Kiên Thành